



Số: 2118/13/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 được lập ngày 26 tháng 03 năm 2012 (từ trang 07 đến trang 30) của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết (Sau đây gọi tắt là "Công ty").

Việc lập và trình bày số liệu trên Báo cáo tài chính thuộc về Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là trình bày ý kiến của mình về Báo cáo tài chính dựa trên công việc kiểm toán.

Cơ sở kiểm toán

Chúng tôi thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và tiến hành công việc kiểm toán để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của kiểm toán viên

- Ý kiến của kiểm toán viên năm 2011 đã đưa ra ý kiến chấp nhận từng phần về báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty và do đó vẫn còn ảnh hưởng đến báo cáo tài chính năm nay.

Các khoản mục chịu ảnh hưởng là:

Như trình bày tại mục 5.3, 5.5, 5.8.1 - Thuyết minh báo cáo tài chính - các khoản nợ phải thu không rõ đối tượng cụ thể như sau:

+ Nợ phải thu khách hàng không rõ đối tượng	1.279.820.621
+ Nợ phải thu khác không rõ đối tượng	1.966.781.043
+ Tạm ứng không rõ đối tượng	209.674.359
+ Phải thu nội bộ không rõ đối tượng	24.263.270

Cộng **3.480.539.293**

Như trình bày tại mục 5.13, 5.14, 5.17, 5.18 - Thuyết minh báo cáo tài chính - các khoản nợ phải trả không rõ đối tượng cụ thể như sau:

+ Nợ vay không rõ đối tượng phải trả	1.299.220.712
+ Phải trả người bán không rõ đối tượng	2.163.277.628
+ Lãi vay không rõ đối tượng	2.629.955.070
+ Phải trả phải nộp khác	7.350.471.290

Cộng **13.442.924.700**

- Như đã trình bày tại mục 5.13 - Thuyết minh báo cáo tài chính - tất cả các khoản vay được lưu ý ở thuyết minh này đều đã quá hạn thanh toán và tới thời điểm này, công ty cũng không thể xác nhận với ngân hàng nợ gốc và nợ lãi.

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng (nếu có) đến Báo cáo tài chính vì những lý do nêu trên, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết được lập phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Ở đây chúng tôi không phủ nhận ý kiến chấp nhận từng phần như trên, mà chỉ muốn lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến điểm 5.20 - Vốn chủ sở hữu trong phần thuyết minh báo cáo tài chính: khoản lỗ lũy kế của công ty đến ngày 31 tháng 12 năm 2012 là (96.721.696.064) đồng và tại ngày này, khoản nợ phải trả của công ty vượt quá tổng tài sản là 18.847.351.448 đồng. Những điều kiện này chỉ ra sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể gây ra sự nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2013.



Ths. Nguyễn Thanh Hồng – Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ KTV số: 1512/KTV
Chữ ký được ủy quyền

Đào Vũ Thiên Long - Kiểm toán viên
Chứng chỉ KTV số: 1739 /KTV

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu .VIETVALUES

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	A- NỢ PHẢI TRẢ		92.663.039.329	89.973.943.115
310	I. Nợ ngắn hạn		90.616.145.585	81.327.233.252
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	5.13	31.288.819.142	27.247.375.371
312	2. Phải trả người bán	5.14	13.024.803.499	12.955.864.420
313	3. Người mua trả tiền trước		14.596.074	45.123.355
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.15	102.579.693	252.069.460
315	5. Phải trả người lao động	5.16	5.474.472.587	4.931.117.229
316	6. Chi phí phải trả	5.17	23.833.527.936	19.902.659.417
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	5.18	16.666.292.341	15.993.024.000
323	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		211.054.313	-
330	II. Nợ dài hạn		2.046.893.744	8.646.709.863
333	3. Phải trả dài hạn khác	5.19	1.361.451.000	1.336.450.000
334	4. Vay và nợ dài hạn		-	7.181.443.771
336	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		663.442.744	128.816.092
338	8. Doanh thu chưa thực hiện		22.000.000	-
400	B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		(18.847.351.448)	(13.966.418.728)
410	I. Vốn chủ sở hữu	5.20	(18.847.351.448)	(13.966.418.728)
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		68.400.000.000	68.400.000.000
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		7.707.494.618	7.707.494.618
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		1.766.849.998	1.766.849.998
419	9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(96.721.696.064)	(91.840.763.344)
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
432	1. Nguồn kinh phí		-	-
433	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		73.815.687.881	76.007.524.387

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
2. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
3. Ngoại tệ các loại	5.1.2	-	-
+ USD		537,81	537,81
+ EUR		7,33	7,33

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2013.



NGÔ THỊ THU TRANG



Tổng Giám Đốc



VÕ THỊ BÍCH THUY

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		50.059.897.904	42.107.829.381
03	2. Các khoản giảm trừ		2.898.184.126	2.267.964.265
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.1	47.161.713.778	39.839.865.116
11	4. Giá vốn hàng bán	6.2	32.214.936.026	29.387.786.605
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		14.946.777.752	10.452.078.511
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	6.3	195.729.899	89.933.752
22	7. Chi phí tài chính	6.4	6.286.319.945	5.422.685.061
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		5.190.166.584	5.422.685.061
24	8. Chi phí bán hàng	6.5	5.344.954.540	3.636.585.936
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.6	4.896.760.576	3.906.624.734
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(1.385.527.410)	(2.423.883.468)
31	11. Thu nhập khác	6.7	1.534.316.254	349.208.989
32	12. Chi phí khác	6.8	5.029.721.564	4.323.132.279
40	13. Lợi nhuận khác		(3.495.405.310)	(3.973.923.290)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(4.880.932.720)	(6.397.806.758)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	6.9	-	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(4.880.932.720)	(6.397.806.758)
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.10	(714)	(935)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2013.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc

NGÔ THỊ THU TRANG



VÕ THỊ BÍCH THUY

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

ĐVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(4.880.932.720)	(6.397.806.758)
	2. Điều chỉnh các khoản		14.136.954.373	9.034.258.017
02	- Khấu hao tài sản cố định		7.795.779.799	7.528.094.512
03	- Các khoản dự phòng		1.151.007.990	(4.193.803.627)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		-	277.282.071
06	- Chi phí lãi vay		5.190.166.584	5.422.685.061
08	3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		9.256.021.653	2.636.451.259
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(1.874.072.767)	(3.896.046.605)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(156.599.661)	1.494.168.459
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		5.618.041.901	8.413.847.542
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(20.851.483)	(27.531.078)
13	- Tiền lãi vay đã trả		(5.190.166.584)	(5.422.685.061)
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-	-
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
16	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		211.054.313	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		7.843.427.372	3.198.204.516
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		309.837.589	323.968.253
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	(277.282.071)
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(5.874.370.361)	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		-	-
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(5.564.532.772)	46.686.182
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		4.041.443.771	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(7.181.443.771)	(588.700.000)
35	5. Tiền trả nợ thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(3.140.000.000)	(588.700.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		(861.105.400)	2.656.190.698
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		2.906.635.633	250.444.935
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	5.1	2.045.530.233	2.906.635.633

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2013.

Tổng Giám Đốc



NGÔ THỊ THU TRANG

VŨ THỊ BÍCH THUY